

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TPNĐ  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa  
chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Quốc  
B

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Vương Thị Minh Tân.

Ông Nguyễn Văn Quỳ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân TPNĐ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ** tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04-8-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1989; căn cước công dân số 036189011687; nơi cư trú: Số nhà 11/623 đường Trường C, phường Hạ L, TPNĐ, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Phạm Quốc B, sinh năm 1983; căn cước công dân số 036083004908; Nơi cư trú: A10 P2 khu Văn M, phường Văn M, TPNĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày 01-6-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Quốc B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường Văn M, TPNĐ vào ngày 09-01-2015. Sau khi kết hôn chị và anh B sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B chơi bời và phải đi chấp hành án phạt tù về tội ma túy. Nay anh B đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng

đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- *Về con chung*: Chị và anh Phạm Quốc B có 01 con chung là Phạm Tuấn P (giới tính: Nam), sinh ngày 28-4-2012. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Quốc B cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân TPND đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Quốc B đến tham gia tố tụng nhưng anh B không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện tổ dân phố số 4, phường Văn M, TPND nơi anh Phạm Quốc B cư trú cung cấp:

Vợ chồng anh Phạm Quốc B và chị Nguyễn Thị Hồng N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Văn M, TPND vào năm 2015. Anh Phạm Quốc B có địa chỉ cư trú tại: A10 P2 khu Văn M, phường Văn M, TPND, tỉnh Nam Định. Hiện tại chị N và anh B sinh sống tại địa phương. Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn P (giới tính: Nam), sinh ngày 28-4-2012. Chính quyền địa phương không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh chị và đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của chị N và anh B theo quy định của pháp luật.

#### *4. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Hồng N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; anh B không đến Tòa án để giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Quốc B; giao cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Tuấn P (giới tính: Nam), sinh ngày 28-4-2012. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu anh Phạm Quốc B cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án

giải quyết. Án phí ly hôn sơ thẩm chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân TPND nhận định:

[1] Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Phạm Quốc B, giải quyết về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Phạm Quốc B không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn là anh Phạm Quốc B đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng; nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Quốc B.

[3] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Quốc B là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Hồng N khai sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B chơi bời, khoảng tháng 5 năm 2020 anh B đi chấp hành hình phạt tù về tội ma túy và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5-2020 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Phạm Quốc B vắng mặt. Xét hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Quốc B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Quốc B ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Quốc B có một con chung là cháu Phạm Tuấn P (giới tính: Nam), sinh ngày 28-4-2012. Xét chị N có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con nên Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Tuấn P cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu anh Phạm Quốc B cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Án phí Dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Nguyễn Thị Hồng N là nguyên đơn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị N đã nộp được khấu trừ vào án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Quốc B.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Tuấn P (giới tính: Nam), sinh ngày 28-4-2012 cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu anh Phạm Quốc B cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005355 ngày 20-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND.

5. Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Quốc B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Phạm Quốc B có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án. Anh Phạm Quốc B có quyền tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sù;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Chi cục Thi hành án Dân sự TPND;
- UBND phường Văn M, TPND (Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 09-01-2015);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mai Anh**